

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

LIGERO2 S1P LOW TLS S1 PS

LIGERO2S1T

Giày sneaker th ể **thao** nh ẹ **có đóng TLS**

LIGERO2 S1P là m ộ t trong nhữ n g đôi giày bảo h ộ nh ẹ nhấ t trên th ị phù h ợ p cho các ứ n g dụ n g nhẹ . Mũi giày nanocarbon siêu nhẹ không kim loại giúp bảo h ộ này mang đế n khả năng bảo v ệ không cộ n g kể cả khi giày thoáng khí và h ệ th ố n g khóa TLS.

Những vật liệu cao cấp lên may	D
Lót bên trong	i tái chế lướ
Đệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
Đế giữa	i không dệt và chống thủng
Đế ngoài	PU
Đứng đầu	Nanocarbon
Loại	S1 PS / SR, SC, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
Trọng lượng thép	0.465 kg
Tiêu chuẩn	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CO_2 7.13 kg



BLK



NAV



ORA



TLS (Hệ thống **khóa** x Nhờ phần đóng TLS sáng tạo Safety Jogger , bạn có thể giày và cởi giày nhanh chóng, ngay cả khi đeo găng tay an toàn này, hệ thống chúng TLS đảm bảo độ chính xác phù hợp nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cung cấp và thúc đẩy



Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng Đế chống đâm thủng. Bao phủ 100% này không



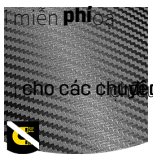
Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon** Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không kim



SRC Đ những tính năng quan trọng và giày bảo vệ SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Phần **trên thoáng khí** Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm giác thoải mái



Kim l Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự cầm ô tộNgành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn mộikhô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hầm hiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ết ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật lt **máy** D **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng ntấm ớch ơ	? 0.8		4.2	ời	mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốch ơ	? 15		37.6		mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ó					
	L ớp **lót:** ntấm ớch ơ	? 2		41.3	ời	mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốch ơ	? 20		330.2		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đch ố n g mài mòn (khô/ ớt) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ	**PU**					
	Ch ố n g mài mòn (mài mòn) ế ngoài (	? 150		103		mm
	Chư ố t trc ớt bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót v ề phía t	? 0.31		0.38		ma sát
rư Cột cố ớt bảng - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ề phía t		? 0.36		0.39		ma sát
rư Cột SR - G ết m + Glycerin - Trư ớt gót phía t		? 0.19		0.24		ma sát
	Chư ố t SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt v ề phía t	? 0.22		0.27		ma sát
ị ch ố	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		56.5		megaohm
ị ESD	Giá t	0.1 - 100		67		megaohm
	Hấp thụ năng l ượ gót chân ủ	? 20		29		J
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		17		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		22.0		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi, khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ết ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		4.85		kg
	Bao bì		0.12		kg
ất	Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			7.13 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ết ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ **tái** ch ế			
	Product		18%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.